

A. 2017, 2020. B. 2017, 2019. C. 2017, 2018.
D. 2018, 2019.

Câu 5: Nếu tung một đồng xu 13 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng:

A. $\frac{4}{13}$. B. $\frac{9}{13}$. C. $\frac{9}{4}$. D. $\frac{4}{9}$.

Câu 6: Trong hộp có 10 lá thư có bì thư giống nhau, bên trong mỗi bì thư có 1 mảnh giấy và được đánh số từ 1 đến 10. Mỗi bạn lấy ngẫu nhiên một bì thư, xem số ghi trên lá thư rồi trả lại vào bì và cho vào hộp. Tập hợp tất cả các kết quả có thể xảy ra là:

A. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$. B. $A = \{10\}$. C. 10. D. 1.

Câu 7: Số 3,248 được làm tròn đến hàng phần mười là

A. 3,3. B. 3,1. C. 3,2. D. 3,5.

Câu 8: Số 123,6571 được làm tròn đến hàng phần trăm là

A. 123,65. B. 123,66. C. 123,7. D. 123,658.

Câu 9: $\frac{-4}{7} : 2$ được kết quả là:

A. $\frac{-2}{7}$. B. $\frac{-8}{7}$. C. $\frac{7}{8}$. D. $\frac{4}{14}$.

Câu 10: Kết quả của phép tính $4 \cdot 2\frac{2}{5}$ là:

A. $9\frac{3}{5}$. B. $8\frac{2}{5}$. C. $3\frac{3}{5}$. D. $2\frac{1}{2}$.

Câu 11: Tính: 25% của 12 bằng

A. 2 B. 3 C. 4 D. 6

Câu 12: Có bao nhiêu phút trong $\frac{7}{15}$ giờ?

A. 28 phút. B. 11 phút. C. 4 phút. D. 60 phút.

Câu 13: Kết quả của phép tính $\frac{2}{11} + \left(\frac{-5}{11} - \frac{9}{11}\right)$ là:

A. $\frac{-12}{11}$. B. $\frac{12}{11}$. C. $\frac{13}{11}$. D. $\frac{-13}{11}$.

Câu 14: Góc nào lớn nhất trong các góc sau ?

A. Góc nhọn. B. Góc vuông. C. Góc tù. D. Góc bẹt.

Câu 15: Góc là hình gồm

A. hai tia cắt nhau. B. hai tia cùng thuộc một mặt phẳng.
C. hai tia D. hai tia chung gốc.

Câu 16: Cho $\widehat{BAC} = 30^\circ$. Góc bẹt có số đo bằng mấy lần số đo góc BAC ?

A. 6. B. 3. C. $\frac{1}{3}$. D. $\frac{1}{6}$.

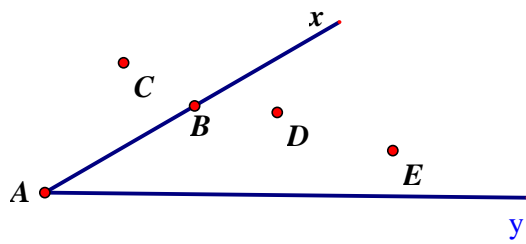
Câu 17: Cho $\widehat{xOy} = 80^\circ$, \widehat{mAn} là góc vuông. Khi đó:

A. $\widehat{xOy} > \widehat{mAn}$. B. $\widehat{xOy} = \widehat{mAn}$. C. $\widehat{xOy} < \widehat{mAn}$. D. $\widehat{xOy} = \frac{1}{2} \widehat{mAn}$.

Câu 18: Biết góc xOy là góc nhọn. Khi đó:

- A. $\hat{xOy} > 90^\circ$. B. $\hat{xOy} = 180^\circ$. C. $\hat{xOy} = 90^\circ$. D. $\hat{xOy} < 90^\circ$.

Câu 19: Cho hình vẽ sau. Có bao nhiêu điểm **không** nằm trong \widehat{xAy} ?



- A. 2.
B. 3.
C. 1.
D. 4.

Câu 20: Ta có thể xem kim giờ và kim phút của đồng hồ là hai tia chung gốc (gốc trùng với trục quay của hai kim). Tại mỗi thời điểm, hai kim tạo thành một góc. Quan sát các đồng hồ sau và sắp xếp các hình đồng hồ theo thứ tự **giảm dần** số đo của góc tạo bởi kim giờ và kim phút.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

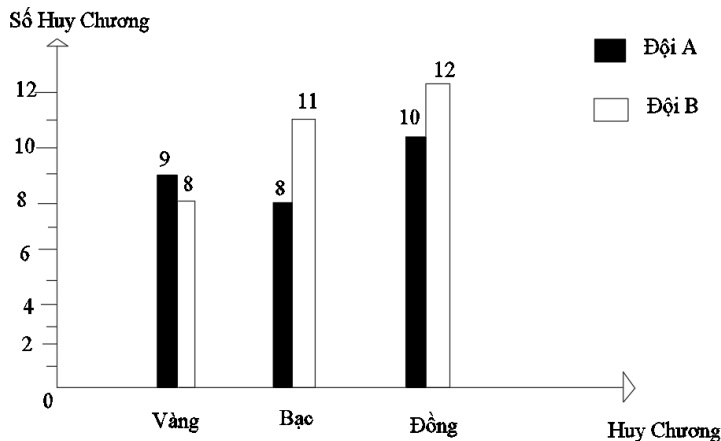
- A. Hình 1, hình 2, hình 3, hình 4.
C. Hình 3, hình 2, hình 4, hình 1.

- B. Hình 1, hình 2, hình 4, hình 3.
D. Hình 3, hình 4, hình 1, hình 2.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

DẠNG 1: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 1: Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ kép như hình sau:



- a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A và B.
b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 5 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 4 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 3 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Bài 2: Trong hộp có 30 viên kẹo gồm 20 viên kẹo xanh, 6 viên kẹo đỏ và 4 viên kẹo vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên kẹo. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên kẹo:

- a) Màu xanh b) Màu đỏ c) Màu vàng

Bài 3: Bạn Nam gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo đó như sau.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	18	22	15	10

Hãy tính xác suất thực nghiệm:

a) Xuất hiện mặt k là số chẵn.

b) Xuất hiện mặt k là số lớn hơn 3.

DẠNG 2: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 4: Thực hiện phép tính

a) $\frac{7}{-6} + \frac{-7}{12} + \frac{5}{18}$

b) $\frac{3}{4} - \frac{16}{32} + \frac{4}{-3}$

c) $\frac{-4}{7} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-9}{14}$

d) $\left(\frac{2}{3} - 1\frac{1}{2}\right) : \frac{4}{3} + \frac{1}{2}$

e) $(-0,12) + (-2,15)$

f) $4,678 - 5,123$

g) $5,12 \cdot 3,3$

h) $-315,4 : 415$

Bài 5: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{-5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{-8}{13} + \frac{3}{5} - \frac{3}{7}$

b) $\frac{7}{30} + \frac{-12}{37} + \frac{23}{30} + \frac{-25}{37}$

c) $\frac{-5}{12} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{9}{11}$

d) $\frac{-5}{6} \cdot \frac{4}{19} + \frac{-7}{12} \cdot \frac{4}{19} - \frac{40}{57}$

e) $4,15 + 1,58 + 6,85 - 2,58$

g) $15,13 \cdot (-4,5) + 15,13 \cdot (-6,5) + 15,13$

DẠNG 3: TÌM X

Bài 6: Tìm x, biết:

a) $x - \frac{3}{7} = \frac{5}{8}$

b) $\frac{6}{7} \cdot x = \frac{-18}{25}$

c) $x : \frac{7}{6} = \frac{4}{7}$

d) $\frac{6}{7} + x = \frac{-5}{28}$

e) $4,12 - x = 3,15 \cdot 2$

g) $3,3(x - 1,2) = 9,9$

Bài 7: Tìm x, biết

a) $\frac{4}{9} \cdot x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$

b) $\frac{1}{3} + \frac{2}{3} : x = -7$

c) $x - \frac{3}{7} : \frac{18}{21} = \frac{-7}{3}$

d) $\left(\frac{1}{2} + 2x\right)(2x - 3) = 0$

DẠNG 4: TOÁN LỜI VĂN

Bài 8: Một vườn cây có 160 cây vừa nhãn, vừa vải, vừa xoài. Số cây nhãn chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số

cây. Số cây vải bằng $\frac{4}{5}$ số cây nhãn. Hỏi vườn đó có bao nhiêu cây xoài?

Bài 9: Lớp 6A có 45 học sinh. Biết số học sinh đạt loại Tốt là 15 học sinh, loại Khá là 25 học sinh, còn lại là loại Đạt, không có học sinh nào Chưa Đạt. Tính từng tỉ số phần trăm của số học sinh loại Tốt, Khá, Đạt so với số học sinh cả lớp.

Bài 10: Một lớp có 40 học sinh gồm ba loại: Tốt, Khá, Đạt. Trong đó số học sinh loại Tốt chiếm 50% số học sinh cả lớp. Số học sinh loại Khá bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh loại Tốt, còn lại là học sinh loại Đạt

a) Tính số học sinh mỗi loại.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh loại Đạt so với số học sinh cả lớp.

Bài 11: a) Tính số học sinh khối lớp 6 của một trường trung học cơ sở. Biết số học sinh nữ chiếm $\frac{3}{5}$ số học sinh đó là 162 học sinh.

b) Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam của trường đó so với tổng số học sinh khối 6.

Bài 12: Một cửa hàng bán gạo bán hết số gạo của mình trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được $\frac{3}{7}$ số gạo của cửa hàng. Ngày thứ hai bán được 26 tấn. Ngày thứ ba bán được số gạo chỉ bằng

25% số gạo bán được trong ngày thứ nhất. Hỏi:

a) Ban đầu cửa hàng có bao nhiêu tấn gạo?

b) Tính số gạo mà cửa hàng bán được trong ngày thứ nhất và ngày thứ ba?

DẠNG 5: HÌNH HỌC

Bài 13: Nhìn hình vẽ dưới đây và cho biết:



a) Các tia đối nhau.

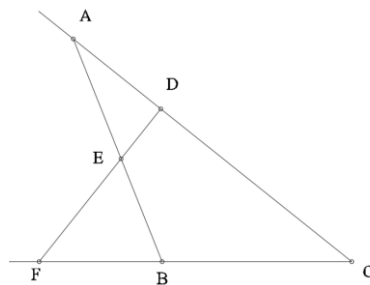
b) Các tia trùng nhau

c) Các tia không có điểm chung.

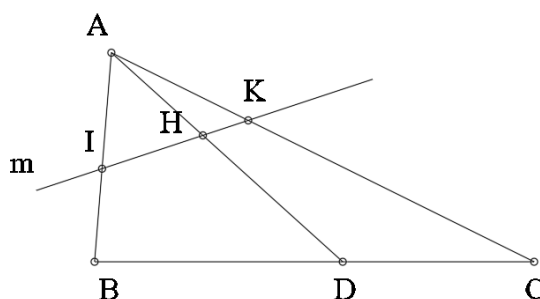
Bài 14: Dựa vào hình vẽ và gọi tên:

a) Tất cả bộ ba điểm thẳng hàng.

b) Bốn bộ ba điểm không thẳng hàng



Bài 15: Cho hình vẽ sau và trả lời các câu hỏi:



a) Đường thẳng m cắt những đoạn thẳng nào?

b) Đường thẳng m không cắt đoạn thẳng nào?

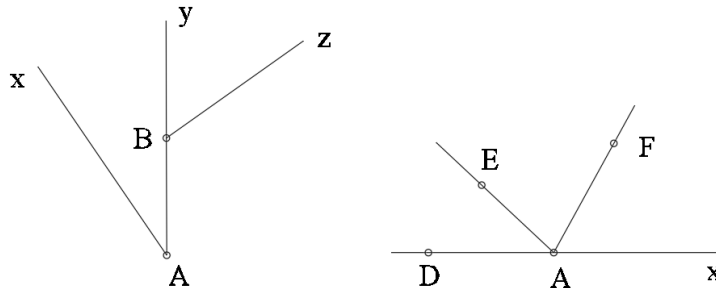
Bài 16: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$; $OB = 8\text{cm}$.

a) So sánh độ dài đoạn OA và OB ?

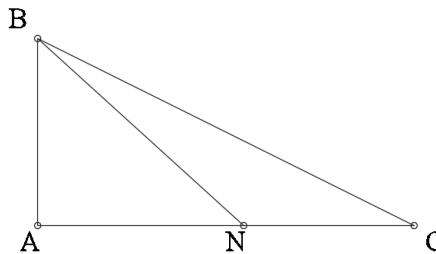
b) Tính độ dài đoạn AB ?

c) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

Bài 17: Đọc tên góc, đỉnh, và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



Bài 18: Cho hình vẽ sau:



Hãy đo góc BAC , góc BNC , góc BCA , góc ANC . Từ kết quả đó hãy cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.

DẠNG 6: DẠNG TOÁN NÂNG CAO

Bài 19: Tính nhanh: $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{3^3} + \dots + \frac{1}{3^8}$.

Bài 20: Cho phân số $B = \frac{2m+3}{m+1}$ ($m \in \mathbb{Z}$)

a) Với giá trị nào của m thì B nguyên

b) Chứng minh B là phân số tối giản.

Bài 21: Tính $\frac{A}{B}$, biết rằng:

$$A = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{200},$$

$$B = \frac{1}{199} + \frac{2}{198} + \frac{3}{197} + \dots + \frac{198}{2} + \frac{199}{1}.$$